

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Ông Nguyễn Đức Hạnh

Bà Lê Văn Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Anh Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Chảo A X** (Tên gọi khác: Chảo Sáu C, Chảo A S); sinh ngày 09 tháng 8 năm 1976, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chảo Tổng T và bà Sùng Thị D (đều đã chết); có vợ là Sùng Thị U, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn nhất, sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. **Sùng A T1** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng BA G, S năm 1959 và bà Vừ Thị C1, S năm 1958; có vợ là Chảo Thị M, sinh năm 1982 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21-4-2022 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái

xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” (bản án số: 08/2022/HS-ST); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

3. Sùng Nữ Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 - 01 - 1974, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Vảng N, sinh năm 1946 và bà Hồ Thị A, sinh năm 1945; có vợ là Hồ Thị Y, sinh năm 1976 và 05 con; con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất S năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-8-2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

4. Những người bào chữa cho các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1, Sùng Nữ Đ:

4.1. Ông Nguyễn Đức Đ1- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

4. 2. Ông Nguyễn Đức D1- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

4. 3. Ông Nguyễn Quốc L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

5. Các bị hại:

5. 1. Ông Chảo Chờ P (sinh năm 1952, đã chết ngày 01-8-2021).

Người đại diện theo pháp luật của ông Chảo Chờ P đồng thời là người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Bà Sùng Thị X1, sinh năm 1954 (Vợ ông P)

Trú tại: Thôn L, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

5. 2. Chị Giàng Thị Kh, sinh ngày 01-10-2000. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn ĐT, xã ĐK, thành phố Ngh, tỉnh ĐN.

6. Những người có quyền lợi liên quan:

6. 1. Chị Chảo Thị L1, sinh năm 1978; Có mặt.

6. 2. Chị Chảo Thị M, sinh năm 1982; Có mặt.

6. 3. Chị Chảo Thị C1, sinh năm 1989; Vắng mặt.

6. 4. Anh Chảo A T2, sinh năm 1986; Có mặt

6. 5. Anh Chảo A H, sinh năm 2003; Có mặt.

6. 6. Anh Chảo A S, sinh năm 1986; Có mặt.

6. 7. Anh Chảo A S1, sinh năm 1997; Có mặt.

6. 8. Anh Chảo A D2, sinh năm 1999. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn L, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

6. 9. Chị Chảo Thị Nh, sinh năm 1994. Có mặt.

Trú quán: Thôn Ng, xã L2, huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

6. 10. Anh Chảo Vàng X1, sinh năm 1982; Có mặt.

6. 11. Anh Chảo Rua Ch, sinh năm 1980. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn Làng O, xã Th, huyện V, tỉnh Yên Bái.

6. 12. Chị Chảo Thị D3, sinh năm 1998; Có mặt.

Trú tại: Thôn E, xã I, huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

6. 13. Chị Chảo Thị Y, sinh năm 2000; Có mặt.

Trú tại: Thôn R, xã Z, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Sùng Thị X1, chị Giàng Thị Kh và những người có quyền lợi liên quan nêu trên: Anh Chảo A S, sinh năm 1986;*

Trú tại: Thôn L, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

(Theo văn bản ủy quyền lập ngày 29/8/2022 và biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi liên quan nêu trên)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Chảo A S: Bà Chu Thị Minh Q - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.*

7. Những người làm chứng:

7.1. Anh Hờ A F, sinh năm 1977. Vắng mặt.

7.2. Anh Sùng A B, sinh năm 1982

Cùng trú tại: Thôn L, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

8. *Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Giàng A K – Cán bộ Ban Dân vận Tỉnh ủy, tỉnh Yên Bái. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ ông Chảo Chờ P là bố vợ của Sùng A T1 “thả ma” khiến cho vợ chồng Sùng A T1, vợ chồng Chảo A X và vợ chồng Sùng Nử Đ thường xuyên bị ốm đau nên cả ba đã nảy S ý định giết ông P để không bị ma hãm hại gia đình mình nữa. Từ những suy nghĩ lạc hậu đó Sùng A T1, Chảo A X và Sùng Nử Đ đã tìm cách giết chết ông P cụ thể như sau:

Vào đầu tháng 4 năm 2020, X đi lên rừng lấy được một số lá ngón mang về nhà đun lên lấy nước rồi cho vào 01 ống tre cất giấu trong nhà mình chờ khi có cơ hội sẽ sử dụng để đầu độc ông P. Đến trưa ngày 03/4/2020, lợi dụng lúc gia đình ông P không có ai ở nhà, X mang ống tre chứa nước lá ngón đổ vào điều cây, nồi canh bí và siêu đựng nước ở trong nhà ông P. Sau khi về đến nhà, ông P hút

điều cày và ăn canh bí còn chị Giàng Thị Kh, là con dâu ông P đã uống nước trong siêu nên gây ra tình trạng ngộ độc khiến ông P và chị Kh phải đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Yên Bái và phải điều trị đến ngày 07/4/2020 thì được ra viện.

Khoảng giữa tháng 7 năm 2020, X nảy S ý định dùng nỏ bắn chết ông P nên đến gặp Sùng A T1 kể về kế hoạch dùng nỏ tự chế bắn chết ông P. T1 nói: “Mày bắn được thì bắn, không bắn được thì thôi”. Sau đó, X đã làm một mũi tên có phần mũi nhọn bằng sắt và dùng chiếc nỏ của gia đình có từ trước rình bắn ông P. Tối ngày 18-7-2020, X đứng ở nhà nhìn thấy ông P đang đứng một mình ở trong vườn rau phía trước nhà ông P. Nhận thấy có cơ hội nên X vào nhà lấy chiếc nỏ thân bằng gỗ, cánh nỏ làm bằng tre, dây nỏ làm bằng co roa và mũi tên có phần đầu bằng kim loại tiến gần đến vị trí ông P đang hái rau rồi bắn tên vào vùng bụng ông P (X nghĩ bắn vào bụng ông P thì ông mới chết). Bắn ông P xong, X chạy về nhà cất giấu chiếc nỏ trên bếp và lên giường đi ngủ. Ông P sau khi bị bắn tên vào vùng bụng đã được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Yên Bái đến ngày 29-7-2020 thì X1ất viện. Ông P bị tổn hại 16% sức khỏe. Sau khi bắn ông P, X đến gặp T1 và nói cho T1 biết việc đã bắn tên vào bụng ông P nhưng không chết.

Sau hai lần giết ông P không được, X và T1 bàn bạc sử dụng súng hơi, súng kíp, súng quân dụng để giết ông P. Tuy nhiên, vì cho rằng biện pháp này khó thực hiện bởi không có tiền mua súng hơi, còn súng kíp và súng quân dụng bắn sẽ phát ra tiếng nổ dễ bị phát hiện nên T1 và X đã lựa chọn việc chế tạo mìn để giết ông P. Do từ năm 2017, vợ chồng Sùng Nữ Đ thường xuyên bị ốm đau nên Đ nghi ngờ ông P “thả ma” và cũng có ý định giết ông P. Đến năm 2019, tại nhà mình, Đ đưa cho T1 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng thuốc nổ để T1 chế tạo thành mìn giết hại ông P (Thuốc nổ do Đ đi làm trên rừng tại xã Th, huyện V, tỉnh Yên Bái phát hiện có mảnh bom vỡ còn sót lại thuốc nổ nên Đ đã lấy số thuốc nổ này mang về nhà cất giấu). Năm 2021, T1 đưa cho X số thuốc nổ trên cùng 01 kíp nổ điện công nghiệp Visai (kíp nổ T1 F từ năm 2017, tại một quán bia thuộc thôn B1, xã Th, huyện V, tỉnh Yên Bái đem về nhà cất giấu), 01 túi nilon đựng nhiều viên bi bằng kim loại (bi xe đạp). X nói với T1 để chế tạo thành mìn nổ thì cần phải có thêm pin để kích hoạt thuốc nổ. Khoảng 02 ngày sau, T1 đến nhà X và đưa cho X 01 đôi pin nhãn hiệu Con Thỏ màu xanh loại 1,5 V. Ngày 30-7-2021, X dùng 02 ống tre lấy ở gần nhà (01 ống to, chiều dài khoảng 20 cm, 01 ống khác có đường kính nhỏ hơn, chiều dài khoảng 15cm). X nhồi thuốc nổ, đưa kíp điện vào trong ống nhỏ để hai dây điện của kíp ra ngoài rồi dùng giấy nén chặt vào miệng ống tre này để không cho thuốc nổ rơi ra bên ngoài. Sau đó, đặt ống tre này vào trong ống tre có đường kính to hơn, đổ bi sắt vào khe giữa hai ống tre. X bịt ống tre to lại bằng túi nilon nhưng vẫn để dây điện của kíp ra ngoài đầu ống. X buộc nối tiếp hai quả pin với nhau bằng dây cao su màu đen gắn vào thân ống tre. Một dây điện của kíp X để nguyên, một dây cắt rời ra làm

hai, một đầu dây (gắn với kíp) nối vào cực âm của nguồn pin (kẹp đầu dây bằng dây cao su) phần dây cắt ra một đầu nối vào cực dương nguồn pin. Khi đầu dây nối cực dương chạm vào đầu dây còn lại của kíp nổ sẽ kích hoạt chất nổ bên trong gây nổ. Làm xong quả mìn, X mang cất giấu ở bên chái nhà. Đến khoảng 01 giờ ngày 31-7-2021, X một mình mang theo quả mìn, 01 con dao, 01 đèn pin đi đến khu vực đồi quê của nhà mình, nơi có vị trí đường ống dẫn nước của gia đình ông P cùng một số đường ống dẫn nước của các hộ gia đình khác trong thôn đi qua (địa điểm gần với đường đi vào thôn L, về phía taluy âm). X kẹp đèn pin vào giữa chân để soi sáng rồi dùng dao đào một hố sâu khoảng 20 cm rộng khoảng 40 cm ở phía dưới vị trí ống dẫn nước của nhà ông P. Tiếp đó, X dùng D4o cắt bỏ lớp nhựa bọc ở đầu dây nối kíp điện và đầu dây nối cực dương của pin để lộ lõi đồng, buộc phần thân dây với nhau rồi để hai đầu dây này cách nhau khoảng 01cm. X chôn quả mìn xuống hố đất đã đào, để hai đầu dây điện của kíp mìn lên mặt đất và phủ cỏ lên trên nguy trang. X dùng dao cắt đứt ống nước nhà ông P cách vị trí chôn mìn khoảng 20cm để nước không chảy vào quả mìn đã đặt. Sau khi thực hiện xong, X đi về nhà ngủ. Tối ngày 31-7-2021, X sang nhà T1 và nói cho T1 biết chỗ mình đặt mìn và ngủ lại nhà T1.

Do bị mất nước S hoạt nên sáng ngày 01-8-2021, ông Chảo Chờ P một mình đi đến đoạn đường ống nước bị X cắt. Tại đây, ông P đã tác động vào hai đầu giây của kíp nổ, gây nổ mìn dẫn tới tử vong.

Khám nghiệm tại hiện trường thu giữ: Chất màu đen bám trên đất; một đoạn ống nhựa và cao su được cắt một đầu; một chiếc mũ lưỡi chai; 03 vật kim loại hình tròn, trắng xám trên tử thi; dị vật màu đen dạng mảnh gỗ trên tử thi; mẫu chất màu đen trên D4 mặt tử thi; mẫu máu của tử thi; quần áo của tử thi Chảo Chờ P. (BL 09-12).

Khám xét khẩn cấp nhà Sùng Nữ Đ thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều cục chất rắn có nhiều hình thù được niêm phong vào túi niêm phong; 01 lọ thủy tinh chứa nhiều hạt kim loại màu đen không có hình thù nhất định; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều hạt kim loại màu đen không có hình thù nhất định (BL 149-150).

Khám xét khẩn cấp nhà Sùng A T1 thu giữ: 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu đen; 01 khẩu súng, trên thân súng có một hộp tiếp đạn bên trong có 10 viên đạn được niêm phong vào túi niêm phong (BL 154-156).

Chảo A V con trai Chảo A X giao nộp: 01 chiếc nổ tự chế thân làm bằng gỗ, cánh làm bằng thanh tre, dây nổ được làm bằng sợi gai của dây co roa máy xát, trên thân và cánh nổ được quấn giấy trắng (BL 829);

Thu giữ tại nhà Chảo Chờ P: 01 mũi tên phần thân cây màu vàng có chiều dài 45 cm, 01 phần đầu mũi tên bằng kim loại màu đen đầu nhọn; 01 chiếc áo phông cổ tròn, ngắn tay màu xám, ở bên phải có 01 vết thủng cách vạt áo 25 cm do ông Chảo Chờ P giao nộp cho Cơ quan điều tra huyện V (BL: 629-630).

Cơ quan điều tra đã truy tìm con dao bị can X vứt lại tại hiện trường gây án, chiếc đèn pin và những đồ vật chế tạo vật liệu nổ, đồ vật sử dụng để nấu lá ngón nhưng không thấy (BL: 302-303).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 122/TgT ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái (vụ việc X bắn tên vào bụng ông P) kết luận: Sẹo vùng hạ sườn phải là do vật nhọn theo hướng trực diện gây nên. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên của ông Chảo Chờ P là 16%. (BL: 700-701).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 443/TT – PC09 ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Nguyên nhân chết của ông Chảo Chờ P là do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết An tỏa phần mềm, dập nát tổ chức não) do hỏa khí (BL 271-273).

Tại bản Kết luận giám định về vật liệu nổ số: 6378/C09-P2 ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong các mẫu vật gửi giám định (Chất màu đen bám dính trên đất ghi thu tại vị trí số 01 tại hiện trường, mẫu di vật màu đen dạng mảnh gỗ và di vật màu đen ghi thu trên tử thi Chảo Chờ P, mẫu chất màu đen ghi thu trên D4 mặt tử thi Chảo Chờ P, mẫu vật kim loại hình cầu màu trắng xám ghi thu trên tử thi Chảo Chờ P) đều tìm thấy dấu vết của TNT (Trinitrotoluen) và NH_4NO_3 (Amoni nitrat), đây là thành phần chính của thuốc nổ công nghiệp Amonit (BL: 267).

Tại bản Kết luận giám định về vật liệu nổ số: 7890/C09-P2 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Chất rắn dạng cục màu xám gửi giám định là hỗn hợp thuốc nổ có thành phần chính gồm: Trinitrotoluen (TNT), Hexogen (RDX) và bột nhôm (Al) có khối lượng là 700g (bảy trăm gam); chất bột đen gửi giám định là chất nổ đen, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn tự chế, có khối lượng 71g (bảy một gam) (BL: 279)

Tại bản Kết luận giám định về vật liệu nổ số: 289/C09-P2 ngày 28-02-2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khi đầu nối nguồn điện (pin con thỏ), kíp nổ điện (kíp nổ điện Visai) và thuốc nổ (Thuốc nổ hỗn hợp gồm Trinitrotoluen, Hexogen và bột nhôm) theo mô tả trong tài liệu và mô hình kèm theo thì thành bầy nổ hoàn chỉnh (mìn). Khi bị lực tác động từ bên ngoài làm hai đầu dây điện chạm vào nhau, nguồn điện từ pin con thỏ chạy qua kíp điện gây nổ kíp và kích nổ thuốc nổ, gây mìn nổ (BL: 284)

Tại Công văn số: 95/PY-XNĐH ngày 01-4-2022 Viện Pháp y Quân đội trả lời Công văn số: 390/CV-CSHS ngày 28/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái có nội dung: Cây lá ngón còn gọi là co ngón, thuốc dút ruột. Cây lá ngón là loại cây độc nhất trong nước ta. Cây lá ngón có chứa thành phần độc là Gelsemin, Kumin. Cây lá ngón đun lên lấy nước khi con người uống

phải sẽ gây ra ngộ độc. Mức độ ngộ độc phụ thuộc vào các yếu tố như khối lượng lá đun lấy nước, lượng nước uống vào cơ thể, thể trạng của từng người. Nước đun lá ngón cho vào điều cay, sau đó người dùng điều cay đó để hút thuốc Lào sẽ không gây ra ngộ độc. (BL: 301).

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-P2 ngày 16-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Chảo A X về tội “Giết người” theo các điểm a, 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Sùng A T1 về tội “Giết người” theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Sùng Nủ Đ về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội D4nh: Tuyên bố các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1, Sùng Nủ Đ phạm tội “Giết người”.

* Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng các điểm a, 1 khoản 1 Điều 123; các điểm m, r, s khoản 1 Điều 51; các điểm e, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chảo A X với mức án 20 năm tù

- Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123; các điểm b, m, r, s khoản 1 Điều 51; các điểm e, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A T1 với mức án từ 15 đến 16 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Sùng A T1 phải chấp hành hình phạt chung của bản án số 08/2022/HS- ST ngày 21-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm m, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Nủ Đ với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

* Xử lý vật chứng thu giữ:

Chất màu đen bám trên đất; 03 vật kim loại hình tròn, trắng xám trên tử thi; mẫu chất màu đen trên D4 mặt tử thi các mẫu vật trên đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề nghị xử lý.

01 khẩu súng, trên thân súng có một hộp tiếp đạn bên trong có 10 viên đạn thu giữ tại nhà Sùng A T1), đã được xử lý tại bản án số: 08/2022/HS-ST ngày 21-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện V nên không đề nghị xử lý tại bản án này.

Số vật chứng còn lại gồm: Một đoạn ống nhựa; 01 mũ lưỡi trai; mẫu máu tử thi, Quần áo của tử thi Chảo Chờ P; 01 lọ thủy tinh chứa nhiều hạt kim loại màu đen không có hình thù nhất định; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều hạt kim loại màu đen không có hình thù nhất định; 01 chiếc nỏ tự chế thân làm bằng gỗ, trên thân và cánh nỏ được quấn giấy trắng; 01 mũi tên phần thân cây màu vàng

có chiều dài 45 cm; 01 phần đầu mũi tên bằng kim loại màu đen đầu nhọn; 01 chiếc áo phong cổ tròn, ngắn tay màu xám, ở bên phải có 01 vết thủng cách vạt áo 25 cm do ông Chảo Chờ P giao nộp nay không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều cục chất rắn có nhiều hình thù thu giữ tại nhà Sùng Nữ Đ; 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu đen thu giữ tại nhà Sùng A T1 (là thuốc nổ, sau khi giám định) hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Yên Bái. Đề nghị giao lại cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Yên Bái xử lý theo quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 587, 590, 591 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và đại diện bị hại, đại diện của những người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa.

Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1 và Sùng Nữ Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Những người bào chữa cho các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1 và Sùng Nữ Đ có ý kiến được tóm tắt như sau: Về cơ bản người bào chữa nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về việc áp dụng pháp luật và đường lối giải quyết vụ án. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, lại không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn rất hạn chế; các bị cáo phạm tội là do lạc hậu; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo X và bị cáo T1 còn tự thú hành vi phạm tội trước đó và bị cáo T1 đã bồi thường được một phần thiệt hại và có bố đẻ là người có công nên cần được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” với bị cáo X và bị cáo T1 là chưa chính xác vì các bị cáo không gặp cản trở trong quá trình phạm tội. Mặt khác, vai trò đồng phạm của bị cáo T1 với hành vi bị cáo X bắn nỏ vào bụng ông P cũng rất mờ nhạt, chưa có tính thuyết phục. Từ những phân tích trên, những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm a, l khoản 1 Điều 123; các điểm m, r, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, m khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chảo A X với mức án từ 14 năm đến 15 năm tù.

- Áp dụng điểm l khoản 1 Điều 123; các điểm b, m, r, s khoản 1 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt

bị cáo Sùng A T1 với mức án từ 12 năm đến 13 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Sùng A T1 phải chấp hành hình phạt Bng của bản án số 08/2022/HS- ST ngày 21-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm m, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Nữ Đ với mức án 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, anh Chảo A S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo với mức án thỏa đáng. Về trách nhiệm dân sự: Anh S yêu cầu các bị cáo bồi thường với số tiền cụ thể như sau:

Bị cáo X phải bồi thường cho ông P và chị Kh do đã bị đầu độc bằng lá ngón mỗi người 6.875.000 đồng;

Bị cáo X phải bồi thường cho ông P do đã bắn nỏ vào bụng ông P là 29.275.000 đồng.

Các bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí là 149.000.000 đồng và phải bù đắp tổn thất về tinh thần cho 14 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông P là 140.000.000 đồng.

Tổng cộng là 332.025.000 đồng.

Do bị cáo T1 đã bồi thường được 10.000.000 đồng nên các bị cáo còn phải bồi thường 322.025.000 đồng.

Bị cáo X nhất trí bồi thường cho ông P 36.150.000 đồng và chị Kh 6.875.000 đồng.

Các bị cáo nhất trí bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi liên quan thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm với số tiền tổng cộng là 289.000.000 đồng. Về phần tiền liên đới bồi thường thiệt hại đề nghị tính theo mức độ lỗi của từng bị cáo trong vụ án này.

Người bảo vệ quyền lợi cho các bị hại và những người có quyền lợi liên quan có ý kiến được tóm tắt như sau:

Viện kiểm sát không truy tố bị cáo T1 theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự do hành vi giết bố vợ là chưa chính xác. Bị cáo Đ đồng phạm với các bị cáo X và bị cáo T1 về việc giết ông P nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm l khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự mới phù hợp. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện của bị hại và những người có quyền lợi liên quan với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người bào chữa ông Nguyễn Đức D1 người bị hại Giàng Thị Kh, người có quyền lợi liên quan chị Chảo Thị C1 và người làm chứng anh Hờ A F. Tuy nhiên, ông Nguyễn Đức D1 có đơn xin xử vắng mặt, chị Kh và những người có quyền lợi liên quan đã uỷ quyền cho anh Chảo A S thay mặt tham gia tố tụng, anh F đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại các Điều 291, 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về tử thi và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Do suy nghĩ lạc hậu, các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1 và Sùng Nủ Đ cho rằng việc vợ chồng các bị cáo bị ốm đau thường xuyên là do ông Chảo Chờ P “thả ma” hãm hại và đã tìm cách giết chết ông P. Khi Sùng A T1 nói có kíp nổ nhưng không có thuốc nổ để chế tạo mìn giết ông P thì Sùng Nủ Đ đã đưa thuốc nổ cho Sùng A T1 để T1 chế tạo mìn. Sau khi có thuốc nổ, T1 đến gặp X đưa cho X kíp nổ, thuốc nổ, bi sắt và pin để X chế tạo mìn với mục đích gài mìn giết ông P. Sau khi chế tạo mìn xong, khoảng 01 giờ ngày 31-7-2021 X mang quả mìn tự chế đặt tại phần đất trồng cây của gia đình X tiếp giáp với đường liên thôn có đường ống dẫn nước nhà ông P cùng một số hộ gia đình khác của thôn đi qua. X cắt đường ống dẫn nước nhà ông P để khi ông P đi sửa ống nước sẽ giẫm phải mìn làm mìn nổ khiến ông P chết. Đặt mìn xong, X về nói với T1 vị trí đặt mìn như trên. Sáng ngày 01-8-2021, ông P đi sửa ống nước đã tác động vào mìn làm mìn phát nổ khiến ông P bị tử vong.

Ngoài lần đặt mìn giết ông P như đã nêu ở trên, trưa ngày 03-4-2020 lợi dụng việc gia đình ông P đi làm không có ai ở nhà, Chảo A X đã dùng nước lá ngón (loại nước lá có độc tính cao) đổ vào điều cây, nồi canh bí và siêu đựng nước ở trong nhà ông P. Sau khi đi làm về, ông P đã hút thuốc Lào và ăn canh bí, con dâu ông P là chị Giàng Thị Kh đã uống nước trong siêu nên ông P và chị Kh bị

ngộ độc phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Yên Bái. Do được cấp cứu kịp thời ông P và chị Kh không chết.

Sau khi đầu độc bằng lá ngón nhưng ông P không chết, X đến gặp Sùng A T1 và đưa ra kế hoạch dùng nỏ bắn chết ông P. T1 nói: “Mày bắn được thì bắn, không bắn được thì thôi”. Tối ngày 18-7-2020, khi thấy ông P đang đứng một mình ở trong vườn rau phía trước nhà ông P, X tiến lại gần dùng nỏ bắn một mũi tên vào bụng ông P. Ông P được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Yên Bái. Kết quả giám định cho thấy ông P bị tổn hại 16% sức khỏe.

Các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1 và Sùng Nữ Đ đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi giết người là vi phạm pháp luật nhưng do nhận thức lạc hậu mà vẫn có ý thực hiện như đã nêu trên nên đã phạm tội “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trái phép quyền được sống của người khác, gây nên nỗi đau thương, mất mát không thể bù đắp được cho thân nhân của người bị hại. Hành vi đó ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Đây là vụ án có nhiều đối tượng cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng sự cấu kết giữa các bị cáo không thực sự chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này bị cáo Chảo A X vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực nên giữ vai trò chính. Sùng A T1 và Sùng Nữ Đ đều là đồng phạm với vai trò là người giúp sức để X chế tạo mìn giết ông P vào ngày 01-8-2021. Với việc Chảo A X dùng nỏ bắn tên vào bụng ông P thì vai trò của bị cáo T1 chưa thực sự rõ ràng nên cũng cần được xem xét khi lượng hình. Tuy nhiên, do T1 đồng phạm với bị cáo X trong việc giết ông P là bố vợ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Sùng Nữ Đ biết T1 dùng thuốc nổ để chế tạo mìn nhằm giết ông P nhưng vẫn cho T1 số thuốc nổ TNT mà Đ có nên đồng phạm với T1 và X về tội “Giết người” với vai trò là người giúp sức và phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” bởi đã chế tạo mìn để giết người thì nguy cơ làm chết nhiều người là rất cao. Tuy nhiên, trong vụ án này Đ giữ vai trò thứ yếu.

[5]. Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo X và Đ chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỉ luật. Riêng Sùng A T1 ngày 21-4-2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện V

xét xử về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tuy nhiên, đây là hành vi xảy ra cùng thời điểm với vụ án giết ông P và cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý riêng nên được coi là chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Chảo A X và bị cáo Sùng A T1 phải chịu 03 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”, “Phạm tội hai lần trở lên” và “Dùng thủ đoạn tinh vi để phạm tội” quy định tại các điểm e, g, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ không biết bị cáo X chế tạo và sử dụng mìn cụ thể thế nào nên không phải chịu tình tiết tăng nặng “Dùng thủ đoạn tinh vi để phạm tội”. Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, lại không biết chữ, nhận thức pháp luật còn rất hạn chế, phạm tội với suy nghĩ ông P “thả ma” khiến gia đình các bị cáo bị ốm đau thường xuyên; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên cả ba bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo X và bị cáo T1 đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó nên bị cáo X và bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo T1 đã bồi thường cho gia đình bị hại được 10.000.000 đồng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo X với mức án nghiêm khắc hơn. Bị cáo T1 và bị cáo Đ đều là người giúp sức cho bị cáo X nhưng bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, lại được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện để được hưởng chế định theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

[7]. Sùng A T1 tàng trữ 71 gam chất nổ đen, bị can Đ tàng trữ 700 gam hỗn hợp thuốc nổ có thành phần chính TNT (Trinitrotoluen), Hexogen (RDX) và bột nhôm (Al). Tuy nhiên, do đến nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể lượng tối thiểu vật liệu nổ tàng trữ để có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý T1 và Đ về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[8]. Sùng A T1 tàng trữ trái phép 01 khẩu súng quân dụng K63 và 10 viên đạn. Hành vi trên của bị cáo T1 đã được Tòa án nhân dân huyện V đưa ra xét xử vào ngày 21-4-2022 và tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự (Bản án số 08/2022/HS-ST đã có hiệu lực pháp luật) (BL: 203-205), nên Hội đồng xét xử

không xét. Tuy nhiên, cần tổng hợp hình phạt với bản án này theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[9]. Sùng A T1 khai những người đã cúng ma và nói ông P “thả ma” gây bệnh tật cho gia đình T1 gồm: Ông Giàng Páo Phua; người phụ nữ có tên là D4, cư trú ở xã J, huyện Ph, tỉnh Sơn A và Phùng Thị L3, trú tại thôn V1, xã Đ1, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tuy nhiên, quá trình xác minh những người trên hoặc đã chết hoặc vắng mặt tại nơi cư trú nên không có căn cứ để xác minh làm rõ (BL 476 - 491).

[10]. Anh Chảo A T2 (con trai ông P) cho rằng: Sùng BA G1, Hờ BA H1, Chảo Nữ P1, Chảo Pàng T3, Sùng Thị S4 và Sùng Chứ Th là những thầy cúng ở xã đã đến cúng cho gia đình bị cáo T1 và đưa thông tin ông P “thả ma” vào nhà các bị cáo T1, X, Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng G1, H1, P1, T3, S4, Thào đều không thừa nhận việc này (BL:470-471; 472-473; 479-480; 481-482; 492-493; 494-495). Mặt khác, anh Chảo A T2 không cung cấp cụ thể về thời gian, địa điểm các đối tượng trên thông tin sai sự thật nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra xử lý là có cơ sở cần được chấp nhận.

[11]. Anh Chảo A T2 cho rằng: Việc lộn nhà ông P bị chết ngày 17-3-2020, việc gia đình ông P bị ngộ độc đưa ngày 10-6-2020 và việc ông P đâm phải kim tiêm ngày 01-3-2021 đều là do các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo không thừa nhận đã thực hiện các hành vi trên và không đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Do đó, Cơ quan Điều tra đã không xử lý đối với Chảo A X, Sùng A T1 và Sùng Nữ Đ về các hành vi mà anh Chảo A T2 đã nêu trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

[12]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Chảo A S là đại diện theo ủy quyền của bà X1, chị Kh và những người có quyền lợi liên quan yêu cầu các bị cáo còn phải bồi thường với số tiền tổng cộng là 322.025.000 đồng. Yêu cầu bồi thường trên của anh Chảo A S là chính đáng và được các bị cáo tự nguyện chấp nhận nên cần được công nhận như sau:

Bị cáo X phải bồi thường cho bà Sùng Thị X1 (là người đại diện theo pháp luật của ông P) do đã đầu độc và bắn nổ ông P là 36.150.000 đồng;

Bị cáo X có trách nhiệm bồi thường cho chị Kh 6.875.000 đồng.

Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà Sùng Thị X1 (là người đại diện theo pháp luật của ông P) do đã xâm phạm tính mạng với số tiền là 149.000.000 đồng.

Bị cáo X giữ vai trò chính nên phải bồi thường nhiều nhất, bị cáo Đ có vai trò thấp nhất nên bồi thường với mức thấp hơn hai bị cáo trên.

Cụ thể, phần các bị cáo phải liên đới bồi thường như sau:

Bị cáo X phải bồi thường: 149.000.000 đồng X 60 % = 89.400.000 đồng;

Bị cáo T1 phải bồi thường: 149.000.000 đồng x 30 % = 44.700.000 đồng;

Bị cáo Đ phải bồi thường: 149.000.000 đồng x 10 % = 14.900.000 đồng;

Do tại phiên toà, bị cáo T1 đã bồi thường được 10.000.000 đồng nên bị cáo T1 còn phải bồi thường cho bà X1 34.700.000 đồng.

- Các bị cáo phải bù đắp tổn thất về tinh thần cho 14 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông P với mức 10.000.000 đồng/01 người nên số tiền phải liên đới bồi thường là 140.000.000 đồng.

Cụ thể, phần các bị cáo phải liên đới bồi thường như sau:

Bị cáo X phải bồi thường: 140.000.000 đồng X 60 % = 84.000.000 đồng;

Bị cáo T1 phải bồi thường: 140.000.000 đồng x 30 % = 42.000.000 đồng;

Bị cáo Đ phải bồi thường: 140.000.000 đồng x 10 % = 14.000.000 đồng;

[12]. Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 khẩu súng, trên thân súng có một hộp tiếp đạn bên trong có 10 viên đạn thu giữ tại nhà Sùng A T1, đã được xử lý tại bản án số 08/2022/HS-ST ngày 21-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với vật chứng là 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều cục chất rắn có nhiều hình thù thu giữ tại nhà Sùng Nữ Đ; 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu đen thu giữ tại nhà Sùng A T1 (là thuốc nổ, sau khi giám định) giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Yên Bái phối hợp với Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Số vật chứng còn lại gồm: Một số đoạn ống nhựa; 01 mũ lưỡi trai; mẫu máu tử thi, 01 bộ Quần áo của tử thi Chảo Chờ P; 01 lọ thủy tinh chứa nhiều hạt kim loại màu đen không có hình thù nhất định; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều hạt kim loại màu đen không có hình thù nhất định; 01 chiếc nỏ tự chế thân làm bằng gỗ, trên thân và cánh nỏ được quấn giấy trắng; 01 mũi tên phần thân cây màu vàng có chiều dài 45 cm; 01 phần đầu mũi tên bằng kim loại màu đen đầu nhọn; 01 chiếc áo phông cổ tròn, ngắn tay màu xám, ở bên phải có 01 vết thủng cách vạt áo 25 cm do ông Chảo Chờ P giao nộp. Xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[13]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo X và bị cáo T1 thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Đ thuộc diện hộ cận nghèo; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Các bị cáo, đại diện của bị hại và những người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1 và Sùng Nữ Đ phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng các điểm a, 1 khoản 1 Điều 123; các điểm m, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm e, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chảo A X 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05-8-2021.

- Áp dụng các điểm đ, 1 khoản 1 Điều 123; các điểm b, m, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm e, g, m khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A T1 12 (mười hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án số: 08/2022/HS-ST ngày 21-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo Sùng A T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-8-2021.

- Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123; các điểm m, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Sùng Nữ Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-8-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 590, 591; 357, 468 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thoả thuận giữa anh Chảo A S và các bị cáo tại phiên toà như sau:

- Bị cáo Chảo A X phải bồi thường cho bà Sùng Thị X1 (là người đại diện theo pháp luật của ông Chảo A P) 36.150.000 (ba mươi sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng;

- Bị cáo Chảo A X phải bồi thường cho chị Giàng Thị Kh 6.875.000 (sáu triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng;

Các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1 và Sùng Nữ Đ phải liên đới bồi thường cho bà Sùng Thị X1 (là người đại diện theo pháp luật của ông Chảo Chờ P) tiền mai táng phí là 149.000.000 (một trăm bốn mươi chín triệu) đồng, trong đó phần của các bị cáo như sau:

+ Bị cáo X phải bồi thường 89.400.000 (tám mươi chín triệu, bốn trăm nghìn) đồng;

+ Bị Cáo Sùng A T1 phải bồi thường 34.700.000 (ba tư triệu, bảy trăm nghìn) đồng;

+ Bị cáo Sùng Nữ Đ phải bồi thường 14.900.000 (mười bốn triệu, chín trăm nghìn) đồng.

- Các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1 và Sùng Nữ Đ phải liên đới bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Sùng Thị X1, các chị Chảo Thị A, Chảo Thị M, Chảo Thị C1, Chảo Thị D3, Chảo Thị Y, Chảo Thị Nh và các anh Chảo Vàng X1, Chảo A T2, Chảo A H, Chảo A S, Chảo A S1, Chảo A D2 và anh Chảo Rua Ch với số tiền tổng cộng là 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng, trong đó phần của các bị cáo như sau:

+ Bị cáo X phải bồi thường 84.000.000 (tám mươi tư triệu) đồng;
+ Bị Cáo Sùng A T1 phải bồi thường 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng;

+ Bị cáo Sùng Nữ Đ phải bồi thường 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1, Sùng Nữ Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án với mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một số đoạn ống nhựa; 01 mũ lưỡi trai; mẫu máu tử thi, 01 bộ Quần áo của tử thi Chảo Chờ P; 01 lọ thủy tinh chứa nhiều hạt kim loại màu đen không có hình thù nhất định; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều hạt kim loại màu đen không có hình thù nhất định; 01 chiếc nỏ tự chế thân làm bằng gỗ, trên thân và cánh nỏ được quấn giấy trắng; 01 mũi tên phần thân cây màu vàng có chiều dài 45 cm; 01 phần đầu mũi tên bằng kim loại màu đen đầu nhọn; 01 chiếc áo phông cổ tròn, ngắn tay màu xám, ở bên phải có 01 vết thủng cách vạt áo 25 cm do ông Chảo Chờ P giao nộp.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

- Tịch thu 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều cục chất rắn có nhiều hình thù thu giữ tại nhà Sùng Nữ Đ; 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu đen thu giữ tại nhà Sùng A T1 (là thuốc nổ, sau khi giám định) giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Yên Bái phối hợp với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1 và Sùng Nữ Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5 – Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Chảo A X, Sùng A T1, Sùng Nữ Đ, đại diện theo pháp luật của bị hại và những người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TANDCC tại HN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1, TANDTC;
- VKSNDCC tại HN;
- VKSNDTYB;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (03);
- Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Bị hại + Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, TA, HCTP, THADS – THAHS.

Trần Trung Hải